TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ THÁI HÒA
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độclập - Tự do - Hạnhphúc

Bản án số: 04/2021/HNGĐ-ST
Ngày 27 tháng 5 năm 2021
(*V/v kiện xin ly hôn*)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THÁI HÒA - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hộ iđồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Sơn

CácHộithẩmnhândân: 1. Ông Cao Viết Mạo

2. Bà Phan Thị Hương Thanh

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Thái Thị Hà- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hòa tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngân- Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 5 năm 2021tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 187/2020/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2020 về việc " Kiện ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:*07/2021*/QĐXXST - HNGĐ ngày12 tháng 4 năm 2021và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2020/QĐST- HNGĐ ngày 28/4/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị C sinh năm: 1993 (có mặt)

Bị đơn: Anh Võ Thái T, sinh năm: 1990 (vắng mặt)

Đều trú tại: Khối C, phường Q, thị xã T, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn đề ngày 15 tháng 12 năm 2021 và các bản khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như quá trình xét xử tại Tòa án, nguyên đơn chị Trần Thị Chung trình bày:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Võ Thái T kết hôn với nhau vào ngày 19/07/2013 có đăng ký kết hôn tại UBND phường Q, thị xã T, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân được xác lập trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau không hạnh phúc. Một thời gian sau vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, anh T có mối quan hệ với người phụ nữ khác và đã có con riêng nên thường xuyên xảy ra cãi vã, mâu thuẫn gia đình ngày càng trầm trọng. Anh T đi xuất khẩu lao động ở nước ngoài từ năm 2017 đến giữa năm

2020 mới về và sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị C không còn tình cảm với anh T nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Võ Thái T.

+ Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Võ Trần Thái H, sinh ngày 21/11/2013, không nhận nuôi con nuôi. Cháu H ở với chị C từ khi sinh ra đến nay

Nay ly hôn chị Trần Thị C có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Võ Trần Thái H, sinh ngày 21/11/2013 và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Về chia tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung, không có tài sản cho ai vay, không nợ ai tài sản gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, anh Võ Thái T vắng mặt, quá trình điều tra anh Võ Thái T trình bày:

+ Về quan hệ hôn nhân: Anh thống nhất như chị C đã trình bày về thời gian, địa điểm, điều kiện kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau bình thường, có xảy ra mâu thuẫn nhưng không thường xuyên chưa tới mức đỉnh điểm. Nay anh thấy tình cảm vợ chồng đang còn nên anh không đồng ý ly hôn với chị C, mong muốn vợ chồng về đoàn tụ.

+ Về con chung: Vợ chồng có một con chung, không nhận nuôi con nuôi đúng như chị C đã trình bày.

Nếu phải ly hôn anh T có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chungVõ Trần Thái H, sinh ngày 21/11/2013. Anh T không yêu cầu chị C cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Về chia tài sản: Vợ chồng anh không có tài sản chung không có tài sản cho ai vay, không nợ ai tài sản gì nên nay ly hôn anh cũng không yêu cầuTòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện viện kiểm sát: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đúng quy định của pháp luật.

Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn từ khi nộp đơn, thụ lý vụ án cho đến khi xét xử thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Đối với bị đơn từ khi thụ lý vụ án đến giai đoạn giao nộp tiếp cận công khai tài liệu chứng cứ và hòa giải đã chấp hành giấy triệu tập có mặt làm việc Tòa án. Tuy nhiên từ khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử thì anh T không chấp hành.

Về quan điểm giải quyết vụ án:

- Về tình cảm: Chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị C cho chị C được ly hôn anh T.

Về con chung: Đề nghị giao một con chung là Võ Trần Thái H, sinh ngày 21/11/2013 cho chị C trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, chị C không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con nên không xem xét.

Về tài sản: Chị C và anh T không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Buộc chị Trần Thị C phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án tại Toà án anh T đã chấp hành nhận các giấy triệu tập và có mặt tại Tòa để viết bản khai và tiến hành hòa giải. Tuy nhiên từ khi Tòa án có quyết định đưa vụ án ra xét xử thì anh T vắng mặt tại địa phương nên Tòa án đã nhiều lần tống đạt hợp lệ cho anh Võ Thái T nhưng anh T vẫn không có mặt do đó theo quy định tại điều 227 - BLTTDS Toà án mở phiên toà lần thứ hai xét xử vụ án công khai vắng mặt anh T là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: Thấy rằng hôn nhân giữa chị Trần Thị C và anh Võ Thái T là tự nguyện, hợp pháp có đăng ký kết hôn tại uỷ ban nhân dân phường Q, thị xã T vào ngày 19 tháng 7 năm 2013. Tuy nhiên cuộc sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Chị C cho rằng anh T có mối quan hệ với người phụ nữ khác và đã có con riêng nên thường xuyên xảy ra cãi vã, mâu thuẫn gia đình ngày càng trầm trọng. Vợ chồng đã sống ly thân, từ năm 2020 đến nay chị C về nhà bố mẹ đẻ sống không còn quan hệ gì với nhau nữa. Hiện tại chị C không còn tình cảm vợ chồng với anh T, mỗi người sống một nơi. Nay xét thấy tình trạng vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên cần chấp nhận yêu cầu của chị C, cho chị Cđược ly hôn anh T là phù hợp.

[3] Về nuôi con: Chị C và anh T có 01 con chung là Võ Trần Thái H, sinh ngày 21/11/2013, hiện tại đang ở với chị C và cháu cũng có nguyện vọng được ở với mẹ. Nay ly hôn chị C có nguyện vọng được nuôi con chung là phù hợp nên cần giao con cho chị C trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Chị C không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con nên không xem xét.

[4] Về tài sản: Chị C và anh T không yêu cầu giải quyết về tài sản nên Toà miễn xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; Các Điều 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51; 56; 57; 58; 81; 82; 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án (kèm theo danh mục án phí, lệ phí Toà án) xử.

- Về tình cảm**:** Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị C, cho chị Trần Thị C được ly hôn anh Võ Thái T.

- Về nuôi con: Giao cho chị Trần Thị C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung là Võ Trần Thái H, sinhngày 21/11/2013. Chị C không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về án phí : Buộc chị Trần Thị C phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Đã nộp đủ theo biên lai số 0001245 ngày15 tháng 12 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự Thị xã Thái Hòa.

-Quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị TrầnThị C có mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ an trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Võ Thái T vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ an trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân TX Thái Hòa;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS TX Thái Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Đình Sơn